

Số: **510/QĐ-UBND**

Bình Thuận, ngày 25 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 về việc quy định mức chi thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Thực hiện Kế hoạch số 1750/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành tỉnh; Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ và các hội, hiệp hội, câu lạc bộ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các tổ chức đại diện của doanh nghiệp); các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*TH*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.Thuận(30).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai
Nguyễn Ngọc Hai

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2016 của
Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cung cấp thông tin pháp lý nhanh chóng, kịp thời cho doanh nghiệp;
- Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh doanh cho doanh nhân, người quản lý doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, giúp doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, phòng chống rủi ro pháp lý và tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.
- Góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo đúng các nội dung, hình thức hỗ trợ pháp lý theo quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP và được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp, góp phần lành mạnh hóa sản xuất, kinh doanh, đảm bảo các hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.
- Tất cả các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều được hỗ trợ pháp lý theo Chương trình này, không phân biệt hình thức sở hữu, hình thức tổ chức, quy mô kinh doanh và lĩnh vực hoạt động.
- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn; huy động sự tham gia của các tổ chức đại diện doanh nghiệp, các tổ chức có chức năng tư vấn pháp luật, cung cấp dịch vụ pháp lý trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng thực hiện hỗ trợ pháp lý: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các tổ chức, cá nhân có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp.

2. Đối tượng được hỗ trợ pháp lý: Các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; các hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã; tổ hợp tác được thành lập và hoạt động theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP;

các tổ chức đại diện của doanh nghiệp; các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Nội dung:

Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (địa chỉ truy cập: vbpl.vn).

1.2. Phân công trách nhiệm

Sở Tư pháp, Sở Thông tin và truyền thông và các Sở, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 4390/KH-UBND ngày 02/12/2015 về triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

2. Xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật.

2.1. Nội dung:

Giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành có nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2.2. Phân công trách nhiệm:

a) Các Sở, ban, ngành:

- Tự tổ chức hoặc phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận tổ chức giới thiệu, phổ biến tới các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nội dung các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành có nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Biên soạn các loại tài liệu tuyên truyền, giới thiệu chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh ban hành để cung cấp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm hiểu, thực hiện.

b) Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp:

- Làm đầu mối tiếp nhận, nắm bắt nhu cầu các lĩnh vực pháp luật doanh nghiệp cần được tuyên truyền, phổ biến.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến tới doanh nghiệp các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, địa phương ban hành có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp

3.1. Nội dung

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp theo lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (các lĩnh vực như: Đăng ký kinh doanh, ưu đãi đầu tư, đất đai, thuế, phí, lệ phí, lao động và hợp đồng lao động, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất...) hoặc theo đối tượng (người đại diện doanh nghiệp, người quản lý tài chính - kế toán của doanh nghiệp, cán bộ pháp chế doanh nghiệp hoặc người lao động...)

3.2. Phân công trách nhiệm:

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các tổ chức đại diện chủ doanh nghiệp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ pháp chế cho các doanh nghiệp; tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật trong các doanh nghiệp.

b) Các Sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành cho các doanh nghiệp theo quy định.

4. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp

4.1. Nội dung:

Tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu của doanh nghiệp về pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trong phạm vi do địa phương quản lý. Hình thức và thời hạn giải đáp theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 66/2008/NĐ-CP.

4.2. Phân công trách nhiệm:

a) Các Sở, ban, ngành tiếp nhận và giải đáp kịp thời các kiến nghị, nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp, tổ chức đại diện của doanh nghiệp về các chính sách, văn bản liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

b) Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp thường xuyên tiếp nhận các ý kiến của doanh nghiệp thuộc tổ chức mình để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải đáp theo quy định.

5. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật

5.1. Nội dung:

Tổ chức việc tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh hoặc tổng hợp kết quả tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định pháp luật kiến nghị các cơ quan Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật.

5.2. Phân công trách nhiệm :

a) Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm tiếp nhận các kiến nghị về hoàn

thiện hệ thống pháp luật của các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành mình và nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh hoặc kiến nghị các cơ Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo quy định.

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp các kiến nghị hoàn thiện pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 66/2008/NĐ-CP, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

c) Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp có trách nhiệm:

- Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp, đề xuất, báo cáo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tổ chức gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp để chủ động tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp.

6. Bảo đảm về tổ chức và nâng cao năng lực của cán bộ pháp chế, cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

6.1. Nội dung :

- Củng cố, kiện toàn cán bộ pháp chế của các Sở, ban, ngành theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế để làm đầu mối giúp thủ trưởng các Sở, ban, ngành triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ pháp chế, cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các Sở, ban, ngành.

6.2. Phân công trách nhiệm:

a) Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh xem xét củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh để làm đầu mối triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức pháp chế, công chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Các Sở, ban, ngành củng cố, kiện toàn cán bộ làm công tác pháp chế, cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của cơ quan, đơn vị mình để làm đầu mối triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành theo tình hình thực tế của ngành căn cứ Chương

trình này xây dựng kế hoạch cụ thể về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của ngành hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch khác của cơ quan, đơn vị mình để tổ chức thực hiện theo từng năm; phối hợp với Sở Tư pháp báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh triển khai, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Chương trình này;

Định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu của cấp trên, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết và báo cáo Bộ Tư pháp về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí của các đơn vị do Sở Tư pháp tổng hợp, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện Chương trình có hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình từ kinh phí cho các đơn vị theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương; nguồn kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu; vận động doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ, tài trợ khác để thực hiện chương trình.

2. Nguyên tắc huy động và sử dụng kinh phí để thực hiện chương trình:

- Ngân sách nhà nước cấp để đảm bảo tổ chức các hoạt động chung của Chương trình; xây dựng tài liệu thông tin pháp luật cho doanh nghiệp; Xây dựng bổ sung chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp” trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và các Sở, ban ngành và các tổ chức đại diện doanh nghiệp; Tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về các chuyên đề pháp luật kinh doanh nhằm tiếp nhận, tổng hợp các kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh; Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Xây dựng và tổ chức mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

- Kinh phí đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình được sử dụng để chi phí cho cá nhân, tổ chức tham gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; Tham gia các hoạt động sử dụng mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

3. Các cơ quan được giao kinh phí thực hiện Chương trình phải sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng quy định của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 36/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020. Trong quá

trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. / *h*



CHỦ TỊCH

h
Nguyễn Ngọc Hai